

# PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

TS. NGUYỄN CÔNG DŨNG\*

**Tóm tắt:** Bài viết khẳng định mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 có nền tảng lý luận và thực tiễn vững chắc từ những thành tựu của công cuộc đổi mới; đồng thời, nhấn mạnh tư duy chiến lược và khát vọng dân tộc là động lực then chốt. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

**Từ khóa:** mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam; giải pháp

Ngày nhận: 13/6/2025

Ngày phản biện: 25/6/2025

Ngày duyệt đăng: 05/7/2025

Trong bối cảnh toàn cầu đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, khoa học, công nghệ và mô hình phát triển, việc xác định đúng và trúng mục tiêu phát triển đất nước trở thành yêu cầu mang tính chiến lược sống còn đối với mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, vấn đề này càng trở nên cấp thiết, nhất là trong bối cảnh dân tộc ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen.

Nhận thức rõ điều đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định mục tiêu tổng quát: “Phấn đấu đến năm 2030,

là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”<sup>1</sup>; đồng thời, đưa ra những giải pháp mang tính chiến lược và những đột phá chủ yếu để thực hiện. Mục tiêu phát triển đó tiếp tục được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh và cụ thể hóa: “Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển

\* Ủy viên Hội đồng Biên tập - Xuất bản Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”<sup>2</sup>; coi đó là “đích đến” của kỷ nguyên vươn mình: “dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>3</sup>.

## **1. Mục tiêu hiện thực, tầm nhìn chiến lược và khát vọng dân tộc**

Mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 không phải là “mong muốn chủ quan”, mà là mục tiêu hiện thực, đã và đang được chuẩn bị kỹ lưỡng, có cơ sở khoa học và nền tảng thực tiễn vững chắc. Mục tiêu này được xây dựng trên cơ sở những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới; thể hiện tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và khát vọng phát triển của dân tộc ta trong bối cảnh lịch sử mới.

*Một là, mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới có nền tảng vững chắc từ những thành tựu cách mạng, đặc biệt là công cuộc đổi mới.*

Những thành tựu mang tầm vóc thời đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng như giành được độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng thể chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và khẳng định vị thế địa - chiến lược đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc chính là sự phát huy và nối tiếp những thành tựu mang tầm vóc thời đại của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh lịch sử mới.

Trên nền tảng đó, quá trình đổi mới gần 40 năm qua đã mang lại kết quả toàn diện cả về

lý luận và thực tiễn, cho phép đất nước ta hiện thực hóa mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

*Về mặt lý luận:* Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc, với mô hình, đặc trưng, phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, các quan hệ lớn và nội dung cốt lõi như công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và phát triển văn hóa, con người; củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; chủ động hội nhập quốc tế; Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội...

*Về mặt thực tiễn:* Sự nghiệp đổi mới đất nước sau gần 40 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hình thành, phát triển. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 57 lần, từ 74 USD năm 1986 lên khoảng 4.300 USD năm 2023. Quy mô nền kinh tế năm 2024 đạt gần 450 tỷ USD, tăng gấp hơn 96 lần so với năm 1986; bình quân đầu người đạt trên 4.600 USD. Việt Nam là một trong 40 nền



kinh tế có quy mô GDP thuộc “top” đầu thế giới; một trong 20 thị trường ngoại thương đạt con số kỷ lục 783 tỷ USD và thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất toàn cầu năm 2024; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; dự báo, quy mô GDP của Việt Nam tăng lên 676 tỷ USD vào năm 2029 và đạt 1.410 tỷ USD vào năm 2039, đứng thứ 25 trên thế giới. Chính trị - xã hội ổn định; văn hóa - xã hội có bước phát triển; diện mạo của đất nước, đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi, là quốc gia hàng đầu về Chỉ số phát triển con người (HDI), về đổi mới sáng tạo... trong nhóm các nước cùng trình độ phát triển kinh tế; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường; xây dựng Đảng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh tổng hợp quốc gia được nâng lên; quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được

giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 194 nước, xây dựng 30 quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, trong đó có 12 đối tác chiến lược toàn diện với tất cả cường quốc trên thế giới và khu vực; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, chủ động trong cộng đồng quốc tế<sup>4</sup>.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần bốn thập kỷ đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giúp “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>5</sup>; đồng thời, minh định sự đúng đắn, sáng tạo trong đường lối đổi mới, hội nhập và phát triển của Đảng, tạo nền tảng và cơ sở cốt yếu trực tiếp cho Đảng ta xác định và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến năm 2030, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

*Hai là, mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thể hiện tư duy mới và tầm nhìn chiến lược của Đảng ta trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

Xác định mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao thể hiện sự đúng đắn trong đường lối, tư duy khoa học và tầm nhìn chiến lược của Đảng ta. Cốt lõi và nền tảng của mục tiêu phát triển đó là nhân dân, nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực, nguồn lực của sự phát triển đất nước và công cuộc bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng ta đã đề ra những quan điểm, chủ trương, quyết sách quan trọng, đặc biệt là “bộ tứ trụ cột” cho sự phát triển đất nước, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá chiến lược”, “động lực chủ yếu” thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng là “quyết sách đột phá”, “bước ngoặt lịch sử”; hội nhập là “động lực chiến lược”, là “kim chỉ nam hành động” cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vững bước

tiến vào kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định, đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “nội dung cốt lõi”, “nền tảng” cho tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định, phát triển kinh tế tư nhân trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia.

Bốn nghị quyết nêu trên hợp thành một chỉnh thể thống nhất - “bộ tứ trụ cột”, tạo cơ sở vững chắc cho quá trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó, con người Việt Nam, với khát vọng lớn, trí tuệ và bản lĩnh thời đại, đóng vai trò trung tâm, là hạt nhân của kỷ nguyên vươn mình. Các cụm từ: “đột phá chiến lược”, “động lực chủ yếu”; “quyết sách đột phá”, “bước ngoặt lịch sử”, “động lực chiến lược”, “kim chỉ nam hành động”; “một động lực quan trọng nhất”; “nội dung cốt lõi”, “nền tảng” được đề cập trong bốn nghị quyết trên đã cho thấy nhận thức đúng đắn, thấu đáo của Đảng ta về vai trò của từng lĩnh vực, đồng thời thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong thực hiện mục tiêu phát triển. “Bộ tứ trụ cột” thống nhất trong mục tiêu xây dựng nền tảng vững chắc để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững và trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045; thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy phát triển mới của Đảng ta trong bối cảnh lịch sử mới. Đó là: “Chuyển từ tư duy

“quản lý” sang “phục vụ”, từ bị động sang chủ động, kiến tạo sự phát triển; xây dựng pháp luật phải đi trước một bước, bảo đảm tính dự báo cao, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của sự phát triển nhanh chóng; thi hành pháp luật phải nghiêm minh, công bằng, thực chất, chuyển đổi số phải gắn liền với công khai, minh bạch, thuận tiện hóa tối đa cho người dân và doanh nghiệp; phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với trách nhiệm giải trình, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, triệt tiêu các lợi ích cục bộ và đặc quyền nhóm<sup>6</sup>, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển toàn diện con người, bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội; phát triển đi đôi với củng cố độc lập, tự chủ, bảo vệ chủ quyền và gia tăng sức mạnh nội sinh.

*Ba là, mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phản ánh khát vọng vươn lên của Việt Nam trong bối cảnh lịch sử mới.*

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao phản ánh khát vọng vươn lên của dân tộc ta, nhân dân ta trong bối cảnh lịch sử mới, khát vọng về một nước Việt Nam phồn vinh, giàu mạnh, thịnh vượng và hạnh phúc, như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn là “làm sao cho dân giàu nước mạnh”<sup>7</sup>, “nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”<sup>8</sup>, “mọi người cùng ra sức lao động sản xuất”<sup>9</sup>. Đó thực sự là sự hội tụ giữa “ý Đảng” và “lòng dân”; là sự gắn bó chặt chẽ giữa định hướng, quyết sách mang tầm chiến lược của

Đảng với niềm tin, ý chí và khát vọng của nhân dân ta, dân tộc ta về một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Khát vọng phát triển đó thể hiện nhu cầu, ước vọng của nhân dân ta trong kỷ nguyên phát triển mới, dựa trên thực tiễn đất nước, thể hiện sâu sắc bản lĩnh chính trị, ý chí, văn hóa và trí tuệ Việt Nam. Đó chính là sức mạnh nội sinh mạnh mẽ thúc đẩy toàn xã hội hành động vì mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Việc khơi dậy, nuôi dưỡng và phát huy khát vọng đó là nhiệm vụ có tính chiến lược, nhằm biến khát vọng thành động lực chủ đạo, dẫn dắt dân tộc ta vững bước trên con đường hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu trong thế kỷ XXI.

## 2. Một số giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong bối cảnh mới

Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi sự nỗ lực toàn diện, liên tục và kiên trì của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đây là nhiệm vụ chiến lược, dài hạn và nhiều thách thức, cần được triển khai với các chủ trương, chính sách, giải pháp đồng bộ, nhất quán, đồng thời không ngừng bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện trong quá trình thực hiện.

*Thứ nhất, quán triệt và triển khai hiệu quả “bộ tứ trụ cột” - cơ sở cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.*

Tập trung cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Đảng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo;

hội nhập quốc tế sâu rộng; phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Từ đó, thúc đẩy mạnh mẽ, tạo đột phá trong “giải phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”<sup>10</sup>. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng: “Kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối thống nhất”<sup>11</sup>.

*Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.*

Quán triệt sâu sắc quan điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài”<sup>12</sup>. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện và thực thi có hiệu quả chính sách “thị trường lao động tích cực, chủ động”; tập trung nâng cao chất lượng lao động. Thực hiện tốt phương châm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo thích ứng cho lực lượng lao động đang làm việc; đồng thời, thực hiện phương châm học tập suốt đời, học linh hoạt nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Có chính sách, giải pháp đặc thù, phù hợp và hiệu quả nhằm “giữ chân” nhân tài ở trong nước và thu hút nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài trở về nước làm việc, chuyên tâm phát huy tài năng, trí tuệ. Khảo sát

kỹ lưỡng về số lượng, chất lượng, ngành, nghề, chuyên môn của các chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài; trên cơ sở đó, lập danh sách và công bố rộng rãi đến các cơ quan, doanh nghiệp trong nước để thu hút, mời hợp tác trong các lĩnh vực phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đầu tư.

*Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chiến lược, có tâm, có tầm, đủ trí tuệ và năng lực để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.*

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp chiến lược có phẩm chất đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và năng lực thực tiễn cao, thực sự “vừa hồng, vừa chuyên”, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đưa ra quyết sách đột phá để tổ chức, đơn vị, bộ, ngành, địa phương thực hiện, từng bước đưa đất nước phát triển lên tầm cao mới. Đồng thời, chú trọng đổi mới đồng bộ, nâng cao chất lượng tất cả các khâu của công tác cán bộ, từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến đánh giá, sử dụng và giám sát. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chiến lược, người đứng đầu; qua đó, góp phần củng cố, tăng cường ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

*Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự lực,*

tự cường, khát vọng và ý chí vươn lên của mọi tầng lớp nhân dân.

Chủ trọng xây dựng, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn kết chặt chẽ sức mạnh đoàn kết trong nước với đoàn kết quốc tế, giữa truyền thống dân tộc với tinh hoa thời đại. Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; phát huy vai trò giám sát, phản biện của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm túc quan điểm bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia, dân tộc. Kiên trì và thực hiện tốt chính sách quốc phòng “bốn không”, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình cho phát triển.

*Thứ năm, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả.*

Tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương của Đảng: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc”<sup>13</sup>.

Đặc biệt, cần chú trọng xử lý hài hòa và giải quyết tốt các mối quan hệ quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là quan hệ với các nước lớn, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị và tình hình thuế quan - sản xuất -

thương mại trên thế giới diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố bất ngờ và khó đoán định; thể hiện tốt tinh thần Việt Nam là “đối tác tích cực, có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế, sẵn sàng đóng góp vào những nỗ lực chung của khu vực và thế giới. Chủ động đóng góp vào các sáng kiến, khuôn khổ hợp tác khu vực và toàn cầu, từ đó nâng cao vị thế, uy tín quốc gia và tạo dư địa thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội ở trong nước. ♦

1, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 217-218, 110, 164.

2, 3. Tô Lâm: *Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí *Cộng sản*, số 1050, tháng 11/2024, tr. 3.

4. Xem: “10 dấu ấn nổi bật kinh tế - xã hội năm 2024”, Tạp chí điện tử Kinh tế Việt Nam, ngày 30/12/2024, <https://vneconomy.vn/10-dau-an-noi-bat-kinh-te-xa-hoi-nam-2024.htm>.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. II, tr. 322.

6. Tô Lâm: “Thực hiện “Bốn trụ cột” để tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước phát triển”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 18/5/2025, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset\\_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/doi-moi-khat-vong-hanh-dong-vi-mot-viet-nam-giau-manh-phon-vinh-hung-cuong](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/doi-moi-khat-vong-hanh-dong-vi-mot-viet-nam-giau-manh-phon-vinh-hung-cuong).

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 10, tr. 390.

8, 9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 30, 17.

10. Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 20/9/2024, <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-10-khoa-xiii-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-102240920164051548.htm>.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013, tr. 169.